

Số: 2375994

|                                            | Kia Sorento - 2.2D Signature (7 chỗ) Nội thất đen | Peugeot 408 Premium |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.119.000.000đ                                    | 1.119.000.000đ      |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                                                   |                     |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4810 x 1900 x 1700                                | 4687 x 1850 x 1510  |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2815                                              | 2787                |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5780                                              |                     |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 176                                               | 189                 |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1890   1860                                       | 1450                |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2430   2490                                       | 1900                |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 357                                               | 536                 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 67                                                | 52                  |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                                 | 5                   |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                                  | SX-LR trong nước    |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                                                   |                     |
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2                                  | 1,6 Turbo PureTech  |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                                              | 1598                |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 198/3800                                          | 218 / 5500          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440/1750-2750                                     | 300 / 2000          |
| Hộp số                                     | 8-DCT                                             | 8AT                 |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu (AWD)                                       | Cầu trước (FWD)     |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                                         | Độc lập Mc Pherson  |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                                  | Bán Độc Lập         |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                               | Đĩa                 |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                               | Đĩa                 |
| Thông số lốp xe                            | 235/55R19                                         | 225/55 R18          |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.4                                               | 9.2                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.3                                               | 5.7                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.1                                               | 7                   |
| Chế độ lái                                 | Comfort/Eco/Sport/Smart                           | Eco/Normal/Sport    |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand/Terrain Mode                        | -                   |
| NGOẠI THẤT:                                |                                                   |                     |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                                     | LED                 |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                                 | ●                   |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                                 | ●                   |
| Đèn sương mù                               | LED                                               | -                   |
| Cụm đèn sau                                | LED                                               | LED                 |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                                 | ●                   |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                                 | ●                   |
| Cửa sổ trời                                | ●                                                 | -                   |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                                                   |                     |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                                 | ●                   |
| Chất liệu ghế                              | Da                                                | Da Claudia          |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                                 | ●                   |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                                 | -                   |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                                 | ●                   |

|                                          |                                              |             |
|------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------|
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát      | ● (+ sưởi hàng ghế 2, vô lăng)               | -           |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi         | ●                                            | -           |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                   | ●                                            | ●           |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin            | 12.3"                                        | Digital 10  |
| Màn hình HUD                             | ●                                            | -           |
| Màn hình giải trí trung tâm              | AVN 10.25"                                   | Digital 10  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto       | ●                                            | ●           |
| Hệ thống điều hòa tự động                | ●                                            | ●           |
| Số vùng khí hậu điều hòa                 | 2 vùng                                       | 2           |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                 | ●                                            | ●           |
| Chìa khóa thông minh                     | ●                                            | ●           |
| Khởi động nút bấm                        | ●                                            | ●           |
| Khởi động từ xa                          | ●                                            | -           |
| Hệ thống âm thanh                        | 12 loa Bose                                  | 6 loa       |
| Lấy chuyển số                            | ●                                            | ●           |
| Sạc không dây Qi                         | ●                                            | ●           |
| Phanh đỗ điện tử                         | ●                                            | ●           |
| Giữ phanh tự động Autohold               | ●                                            | -           |
| Đèn trang trí nội thất                   | ●                                            | -           |
| Rèm che nắng                             | ●                                            | -           |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX               | -                                            | ●           |
| <b>AN TOÀN:</b>                          |                                              |             |
| Số túi khí                               | 6                                            | 6           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS         | ●                                            | ●           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD         | ●                                            | ●           |
| Hệ thống cân bằng điện tử                | ●                                            | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA  | ●                                            | ●           |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa          | ●                                            |             |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm             | ●                                            |             |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                    | Trước & Sau                                  | Trước & sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm, hiển thị điểm mù) | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●                                            | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●                                            | ●           |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●                                            | ●           |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●                                            | ●           |
| Camera lùi                               | Camera 360                                   | ●           |